VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI

(Trích *Vũ Như Tô*)

NGUYỄN HUY TƯỞNG

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được bi kịch của những nghệ sĩ nhiều tài năng, khát vọng mà không có điều kiện thi thố, thực hiện và thái độ cảm thông, trân trọng của Nguyễn Huy Tưởng đối với họ.*
- *Thấy được những nét đặc sắc trong nghệ thuật kịch của tác giả qua đoạn trích.*

TIỂU DẪN

Nguyễn Huy Tưởng (1912 - 1960) quê ở làng Dục Tú, huyện Đông Anh, Hà Nội, xuất thân trong một gia đình nhà nho. Ông sớm tham gia cách mạng, hoà mình vào các hoạt động văn hoá, cứu quốc của dân tộc do Đảng lãnh đạo. Nguyễn Huy Tưởng có thiên hướng rõ rệt về đề tài lịch sử và thành công hơn cả ở hai thể loại tiểu thuyết và kịch.

Sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng khá phong phú, trong đó tiêu biểu là các vở kịch *Vũ Như Tô* (1941), *Bắc Sơn* (1946), *Những người ở lại* (1948) ; kịch bản phim *Luỹ hoa* (1960) ; các tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì* (1942), *An Tư* (1945), *Sống mãi với Thủ đô* (1961) ; kí *Kí sự Cao – Lạng* (1951) ; *Tìm mẹ*, *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (truyện thiếu nhi),...

Nguyễn Huy Tưởng được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 1996.

Vũ Như Tô là vở kịch lịch sử năm hồi viết về một sự kiện xảy ra ở Thăng Long khoảng năm 1516 - 1517.

Lê Tương Dực, một hôn quân bạo chúa, khao khát xây dựng Cửu Trùng Đài để làm nơi vui chơi với các cung nữ. Người duy nhất có thể giúp y thực hiện niềm khao khát ấy là Vũ Như Tô, một kiến trúc sư thiên tài. Nhưng vốn là nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, Vũ Như Tô vẫn kiên quyết từ chối xây Cửu Trùng Đài cho bạo chúa (Hồi I).

Một cung nữ tên là Đan Thiềm khuyên ông chấp nhận yêu cầu của Lê Tương Dực, lợi dụng quyền thế và tiền bạc của hắn, trổ hết tài năng, xây dựng cho đất nước một toà lâu đài vĩ đại "bền như trăng sao", có thể "tranh tinh xảo với hoá công"[1], đem lại vinh dự cho non sông và niềm tự hào cho hậu thế.

Theo lời khuyên, Vũ Như Tô chấp nhận xây Cửu Trùng Đài. Từ đó, bằng mọi giá, ông dốc sức xây dựng sao cho đài Cửu Trùng thật hùng vĩ, tráng lệ. Oái oăm thay, công cuộc xây Cửu Trùng Đài càng gần kề thành công thì mâu thuẫn giữa Vũ Như Tô với những người thợ lành nghề và người dân lao động mà ông hằng yêu mến càng gay gắt hơn (Hồi II, III, IV).

Lợi dụng tình hình rối ren và mâu thuẫn ấy, Trịnh Duy Sản cầm đầu một phe cánh đối nghịch trong triều đình đã dấy binh nổi loạn, lôi kéo thợ thuyền làm phản, giết Lê Tương Dực, Vũ Như Tô, Đan Thiềm và thiêu huỷ Cửu Trùng Đài (Hồi V).

Dưới đây trích Hồi V (*Một cung cấm*) của vở kịch.

*

* *

LỚP I

Vũ Như Tô – Đan Thiềm

VŨ NHƯ TÔ – Có việc gì mà bà chạy hớt hơ hớt hải ? Mặt bà cắt không còn hột máu.

ĐAN THIỀM (*thở hổn hển*) – Nguy đến nơi rồi... Ông Cả !

VŨ NHƯ TÔ – Lạ chưa, nguy làm sao ? Đài Cửu Trùng chia năm đã được một phần.

ĐAN THIỀM – Ông trốn đi, mau lên không thì không kịp.

VŨ NHƯ TÔ – Sao bà nói lạ ? Đài Cửu Trùng chưa xong, tôi trốn đi đâu. Làm gì phải trốn ?

ĐAN THIỀM – Ông nghe tôi ! Ông trốn đi ! Ông nghe tôi ! Ông phải trốn đi mới được !

---

(1) "*Tranh tinh xảo với hoá công*" : tranh tài khéo léo với trời đất, tự nhiên.

VŨ NHƯ TÔ – Làm sao tôi cần phải trốn ? Bà nói rõ cho là vì sao ? Khi trước tôi nhờ bà mách đường chạy trốn, bà khuyên không nên, bây giờ bà bảo tôi đi trốn, thế là nghĩa gì ?[1]

ĐAN THIỀM – Có nghĩa lắm. Tôi không làm một việc gì vô lí cả. Khi trước trốn đi thì ông nguy, bây giờ trốn đi thì ông thoát chết.

VŨ NHƯ TÔ – Sao thế ?

ĐAN THIỀM – Loạn đến nơi rồi. Dân gian đói kém nổi lên tứ tung. Giặc Trần Cao[2] trước đã bị quan quân đuổi đánh, nay lại về đóng ở Bồ Đề[3], thanh thế rất mạnh. Trong triều, Nguyên Quận công Trịnh Duy Sản vì can vua mà bị đánh, nay mưu với mấy tên đồng chí, giả mượn tiếng đi dẹp giặc rồi quay binh về làm loạn.

VŨ NHƯ TÔ – Tôi làm gì nên tội ?

ĐAN THIỀM – Vậy mà ai ai cũng cho ông là thủ phạm. Vua xa xỉ là vì ông, công khố hao hụt là vì ông, dân gian lầm than là vì ông, man di oán giận là vì ông, thần nhân trách móc[4] là vì ông. Cửu Trùng Đài, họ có cần đâu ? Họ dấy nghĩa cốt giết ông, phá Cửu Trùng Đài.

VŨ NHƯ TÔ – Phá Cửu Trùng Đài ? Không đời nào ! Mà tôi thì không làm gì nên tội. Họ hiểu nhầm.

ĐAN THIỀM – Ông phải trốn đi. (*Có tiếng quân ầm ầm, tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng tù và, tiếng ngựa hí*) Ông phải trốn đi (*lời có vẻ van lơn*). Trong lúc biến cố này, ông hãy tạm lánh đi. Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng. Họ không phân biệt phải trái. Ông trốn đi. Tài kia không nên để uổng. Ông mà có mệnh hệ[5] nào thì nước ta không còn ai tô điểm nữa.

---

(1) Lúc Vũ Như Tô mới bị bắt, ông nhờ Đan Thiềm "mách đường chạy trốn". Đan Thiềm khuyên Như Tô ở lại xây đài, vì như thế vừa thực hiện được hoài bão, vừa bảo toàn được vợ con, họ hàng (không bị Lê Tương Dực khép tội tru di).

(2) *Trần Cao* : một thủ lĩnh quân khởi nghĩa chống triều đình nhà Lê thế kỉ XVI.

(3) *Bồ Đề* : tên một vùng đất ở bờ bắc sông Hồng (nay thuộc quận Long Biên, Hà Nội).

(4) Trong thời gian xây Cửu Trùng Đài xảy ra rất nhiều tai nạn, thiên tai, mất mùa đói kém,... Người xưa cho đó là do thần thánh quở phạt, lòng người oán trách, một điềm rất xấu khiến dân tình hoang mang.

(5) *Mệnh hệ* : chuyện rủi ro liên quan đến tính mệnh. *Ông mà có mệnh hệ nào...*, ý nói : ông mà chết...

Một cảnh trong vở kịch *Vũ Như Tô*
(*Nhà hát Tuổi trẻ trình diễn*)

VŨ NHƯ TÔ – Bà không nên lo cho tôi. Tôi không trốn đâu. Người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cũng phải để cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh[1]. Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài một bước. Hồn tôi để cả đây, thì tôi chạy đi đâu ?

ĐAN THIỀM – Ông Cả ! Ông nghe tôi. Trốn đi để chờ cơ hội khác. Đại sự hỏng rồi.

VŨ NHƯ TÔ – Đa tạ bà. Tấm lòng của bà, chỉ có lòng cha mẹ tôi mới sánh kịp. Nhưng tôi đã quyết, không chịu rời Cửu Trùng Đài một bước. Tôi quyết ở đây.

ĐAN THIỀM (*thất vọng*) – Ông Cả ơi !

LỚP II

Những người trên, thêm Nguyễn Vũ

NGUYỄN VŨ[2] (*lật đật và xộc xệch*) – Kìa, thầy Cả.

---

(1) *Chính đại quang minh* : chính đáng đàng hoàng.

(2) *Nguyễn Vũ* : tay sai của Lê Tương Dực, giữ chức Đông các đại học sĩ.

VŨ NHƯ TÔ – Lạy Cụ lớn.

NGUYỄN VŨ – Thầy có biết việc gì không ?

VŨ NHƯ TÔ – Bẩm Cụ lớn, không. Duy có bà Đan Thiềm đây vừa mới bảo với chúng tôi rằng Nguyên Quận công làm phản.

NGUYỄN VŨ (*hất hàm hỏi Đan Thiềm*) – Thế nào ?

ĐAN THIỀM – Chúng tôi cũng không rõ. Nghe như Quận công làm phản. Cụ lớn có biết tin gì thêm không ?

NGUYỄN VŨ – Đúng thế đấy. Ta vừa chạy đến đây. Thiên tử đâu ? Chiều hôm kia ta còn uống rượu trong nội điện[1] với Hoàng thượng[2].

ĐAN THIỀM (*rú lên*) – Cái gì đó ? (*Có tiếng động ầm ầm ở xa*). Họ tiến lại đây chăng ? (*Quay bảo Vũ Như Tô*) Ông trốn đi, mau lên, khổ lắm (*lắng tai*). Có tiếng quân reo... (*lúi lưỡi*).

NGUYỄN VŨ – Ta lo cho Hoàng thượng lắm. Duy Sản là một đứa tiểu nhân. Nó vẫn căm giận Hoàng thượng và ta. Ta hối không can Hoàng thượng, lại để cho Ngài sai đánh nó quá đau, mà lại ở ngay giữa chợ. Thẹn quá hoá giận, đứa tiểu nhân thì nghĩ chi đến nghĩa vua tôi !

ĐAN THIỀM (*quay bảo Vũ Như Tô*) – Ông định chết ở đây sao ? Ông gàn quá. Quận công có ưa gì ông đâu ?

VŨ NHƯ TÔ (*sẵng*) – Bà để mặc tôi. Tôi tự có cách khu xử.

ĐAN THIỀM – Đấy, tiếng reo mỗi lúc một gần. Kìa, thái giám[3], chắc có tin gì ?

Nội giám[4] *hoảng hốt vào.*

LỚP III

Những người trên, thêm Lê Trung Mại[5]

LÊ TRUNG MẠI – Bẩm Cụ lớn, nguy đến nơi rồi. Kìa mụ Đan Thiềm sao lại ở đây ? Mụ ra là giống quái,...

NGUYỄN VŨ – Có việc chi, Trung Mại ?

---

(1) *Nội điện* : cung điện riêng của nhà vua ở sâu trong Hoàng thành.

(2) *Hoàng thượng* : nhà vua, ở đây là Lê Tương Dực.

(3), (4) *Thái giám, nội giám* : *nội giám* là người hầu hạ, giám sát các việc trong cung cấm. *Thái giám* cũng là nội giám nhưng có chức vị cao hơn, được trọng thị hơn.

(5) *Lê Trung Mại* : tên một viên thái giám thân cận của hoàng hậu, giữ chức Đông các học sĩ.

LÊ TRUNG MẠI – Bẩm Cụ lớn, Trịnh Duy Sản mưu với lũ Lê Quảng Đô, Trịnh Tri Sâm lập vua khác, đêm qua đã kéo quân vào cửa Bắc Thần[1]....

NGUYỄN VŨ – Thiên tử đâu ?

LÊ TRUNG MẠI – Bẩm, nguyên Trịnh Duy Sản sắm sửa thuyền bè khí giới, họp ở bến đò Thái Cực, nói reo lên là đi đánh Trần Cao, rồi đương đêm đem ba nghìn quân Kim Ngô[2] hộ vệ vào cửa Bắc Thần đốt lửa cho sáng,...

NGUYỄN VŨ (*nóng ruột, giậm chân gắt*) – Thiên tử đâu ? Nói mau lên.

LÊ TRUNG MẠI – Hoàng thượng trông thấy lửa sáng, hốt hoảng tưởng là giặc ập đến vội lên ngựa lẻn ra cửa Bảo Khánh, trời thì tối mà cứ lao mình đi không đèn đuốc gì cả. Khi ngài qua cửa Thái Học đến ao Chu Tước ở phường Bích Câu thì vừa gặp Duy Sản...

NGUYỄN VŨ – Gặp Duy Sản ? Trời ! Thế thì còn gì ? Nói mau lên.

LÊ TRUNG MẠI – Ngài hỏi nó : Giặc ở đâu ? Nó không đáp, ngoảnh mặt đi cười nhạt. Ngài quất ngựa về phía tây, nó sai võ sĩ là tên Hạch đuổi theo, đâm vua ngã ngựa rồi giết chết (*khóc*).

NGUYỄN VŨ (*khóc*) – Hoàng thượng ơi ! Hạ thần mới nghe câu chuyện đã đoán ngay có sự này (*cảm động quá, ngã xuống*).

LÊ TRUNG MẠI (*nức nở*) – Khốn nạn, Khâm đức Hoàng hậu thương vua cũng nhảy vào lửa chết... (*không nói được nữa*).

VŨ NHƯ TÔ – Xin Cụ lớn hãy để nghe xem có thực không đã. Không có lẽ... (*vực Nguyễn Vũ dậy*). Bẩm Cụ lớn.

NGUYỄN VŨ (*vẫn khóc*) – Thực đấy rồi. Thôi để mặc ta. Duy Sản ta đã biết, nó tàn nhẫn vô cùng. Hoàng thượng ơi ! Ơn tri ngộ[3] mới được tám năm... Hoàng thượng băng hà[4] lão thần cũng không yên được với chúng. Ăn lộc của vua, xin chết vì nạn của vua. Lão thần không muốn kéo dài kiếp sống tàn làm gì nữa (*rút dao đâm cổ tự tử và ngã lăn ra*).

LÊ TRUNG MẠI – Trời ơi ! Cụ lớn Đông các ! (*Vực dậy, máu me đầm đìa*).

NGUYỄN VŨ – Thôi mặc ta cho ta chết. Sống chỉ thêm nhục nhã. (*Ngất đi*).

---

(1) *Cửa Bắc Thần* : (cũng như cửa Bảo Khánh, cửa Thái Học, ao Chu Tước, phường Bích Câu,...) tên một cổng vào thành Thăng Long thời bấy giờ đồng thời là danh thắng.

(2) *Quân Kim Ngô* : quân cấm vệ hay quân tâm phúc, thân cận có nhiệm vụ bảo vệ Hoàng thành (*Kim ngô* vốn là một loài chim, biểu tượng cho những gì gần với nhà vua).

(3) *Ơn tri ngộ* : ơn người bề trên hiểu biết và hậu đãi mình.

(4) *Băng hà* : chữ dùng trang trọng, dành riêng để nói việc vua chết.

VŨ NHƯ TÔ (*nhìn Đan Thiềm, nhìn thây Nguyễn Vũ*) – Thảm não chưa ?

LÊ TRUNG MẠI (*sờ người Nguyễn Vũ*) – Có lẽ Cụ lớn chết rồi. Sao chóng thế được ? Chết thực rồi !

ĐAN THIỀM (*thở dài*) – Biến[1] đến thế là cùng !

Một bọn nội giám nữa vào.

LỚP IV

Những người trên, thêm một bọn nội giám khác

MỘT TÊN NỘI GIÁM – Cụ lớn làm sao ? Tình thế nguy ngập ! Đứng ở đây để chết cả lũ ư ?

LÊ TRUNG MẠI – Việc chi nữa ?

TÊN NỘI GIÁM – Trịnh Duy Sản giết Thiên tử, hội triều đình lập con Mục Y Vương là Quang Trí lên ngôi. Có Võ Tả Hầu là Phùng Mai đứng lên mắng quân phản nghịch. Đảng ác bắt Phùng Mai chém ngay ở nhà Nghị sự. Trong triều còn đang rối loạn thì An Hoà Hầu Nguyễn Hoằng Dụ ở bên Bồ Đề được tin vua bị giết, kéo quân về đốt phá kinh thành. Thợ xây Cửu Trùng Đài quá nửa theo về quân phản nghịch. Tình hình nguy ngập lắm rồi.

VŨ NHƯ TÔ – Thợ theo quân phản nghịch ? Thế còn Cửu Trùng Đài ?

TÊN NỘI GIÁM – Kẻ phá, người đốt...

VŨ NHƯ TÔ – Vô lí.

BỌN NỘI GIÁM – Vô lí ? Vô lí ? Để Cửu Trùng Đài làm gì ? Vì đâu mà có quân phản nghịch ? An Hoà Hầu đang cho tìm mấy lũ cung nữ để phanh thây làm trăm mảnh. Mày không biết tội hay sao ?

VŨ NHƯ TÔ – Vô lí. (*Có tiếng kêu mỗi lúc một gần* : "Bạo chúa đã chết. Còn thằng Vũ Như Tô, đem phanh thây trăm mảnh". *Có tiếng đổ ầm ầm. Họ chạy cả*).

LÊ TRUNG MẠI (*nháy bọn nội giám*) – Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách[2]. Tham quyền cố vị[3] gì, anh em nghĩ sao ?

BỌN NỘI GIÁM – Chạy đi anh em ơi ! (*Họ chạy nốt*).

---

(1) *Biến* : binh biến, loạn lạc.

(2) *Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách* : ba mươi sáu kế, chạy trốn là kế hay nhất.

(3) *Tham quyền cố vị* : tham quyền thế, bám giữ lấy chức vị.

LỚP V

Vũ Như Tô – Đan Thiềm

ĐAN THIỀM – Ông Cả ! Ông chạy đi ! Ông có nghe tiếng gì không ? Quân giặc đang tìm ông đấy : trốn đi !

VŨ NHƯ TÔ – Họ tìm tôi, nhưng có lí gì họ giết tôi. Tôi có gây oán gây thù gì với ai ?

ĐAN THIỀM – Ông đừng mơ mộng nữa. Dân chúng nông nổi, dễ sinh tàn ác. Họ không hiểu công việc của ông. Tránh đi ! Trốn đi ! Đợi thời là thượng sách. Đừng để phí tài trời. Trốn đi !

VŨ NHƯ TÔ – Còn bà ?

ĐAN THIỀM – Tôi ở đây. (*Có tiếng quân reo dữ dội* : "Giết chết Vũ Như Tô, giết chết lũ cung nữ").

VŨ NHƯ TÔ (*thản nhiên*) – Bà ở đây. Vậy tôi cũng ở đây, nguy biến ta cùng chịu.

ĐAN THIỀM – Không được ! Tôi chết đi không thiệt hại cho đời. Còn ông, ông phải đi đi mới được. (*Có tiếng nhà đổ, tiếng cửa đổ*). Ông đi đi không thì không kịp. (*Nàng chắp tay lạy*) Tôi xin ông, ông nghe tôi trốn đi.

Có tiếng giày dép nhốn nháo. Bọn cung nữ hốt hoảng đi vào.

LỚP VI

Những người trên – Kim Phượng[1] *– Cung nữ*

KIM PHƯỢNG (*khóc lóc*) – Làm thế nào bây giờ ? Cửa điện bị chúng phá rồi ! Chúng đứng đầy ngoài sân. (*Hỏi Đan Thiềm*) Đây có cửa ra đằng sau không ?

ĐAN THIỀM – Đến đây là đường cùng rồi ! Đây là tử địa !

CUNG NỮ – Trời ơi !

ĐAN THIỀM (*bảo Vũ Như Tô*) – Ông Cả ơi ! Có trốn cũng không được nữa. Ông nguy mất (*nàng khóc*).

Quân khởi loạn kéo vào, gươm giáo sáng loè.

LỚP VII

Những người trên, thêm Ngô Hạch[2] *và quân khởi loạn*

QUÂN KHỞI LOẠN – Đây rồi ! Vũ Như Tô ! Lũ cung nữ !

---

(1) *Kim Phượng* : thứ phi của Lê Tương Dực được tên bạo chúa này yêu quý, chiều chuộng đặc biệt. Y xây Cửu Trùng Đài cũng là để vui chơi với Kim Phượng.

(2) *Ngô Hạch* : một nhân vật trong phe nổi loạn, võ sĩ của Trịnh Duy Sản.

NGÔ HẠCH – Quân bay, vào bắt lũ cung nữ trước.

CUNG NỮ (*quỳ xuống*) – Trăm lạy tướng quân, trăm lạy tướng quân.

NGÔ HẠCH – Ta vâng tướng lệnh vào bắt các ngươi.

KIM PHƯỢNG (*quỳ xuống*) – Chị em chúng tôi không có tội gì. Xin tướng quân sinh phúc. (*Đan Thiềm bĩu môi thở dài*). Kẻ hay xúc xiểm vua là ả kia (*chỉ Đan Thiềm*). Chính nó mê hoặc vua. Chính nó dan díu với Vũ Như Tô, làm uế tạp nơi cung cấm, chính nó là thủ phạm[1].

CUNG NỮ – Chính nó là thủ phạm.

ĐAN THIỀM – Lũ yêu quái không được đặt để nên nhời, tướng quân nên thấu cho. Tôi không sợ chết, nguyện xin được chết. Nhưng tôi không phải là con người bất chính. Tôi nói thế không hổ với quỷ thần hai vai, không hổ với thanh thiên bạch nhật.

CUNG NỮ – Chính con Đan Thiềm là thủ phạm. (*Nhìn lẳng lơ, bọn quân sĩ như bị quyến rũ*).

NGÔ HẠCH – Ta đã biết ! Quân bay, vào bắt lấy gian phu dâm phụ.

ĐAN THIỀM – Tướng quân không nên nói thế.

VŨ NHƯ TÔ – Giết thì cứ giết, nhưng đừng nghi oan.

ĐAN THIỀM – Tướng quân nghe tôi. Bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...

QUẦN KHỞI LOẠN (*cười ầm*) – Thế mà còn mở mồm cãi. Mày chết để chồng mày sống à ?

ĐAN THIỀM – Các người chỉ nghĩ những điều quá quắt.

QUẦN KHỞI LOẠN – Chúng ông chỉ có thế, con đĩ già câm miệng.

NGÔ HẠCH – Trói cổ nó lại.

ĐAN THIỀM (*quỳ xuống*) – Tướng quân tha cho ông Cả. Nước ta còn cần nhiều thợ tài để tô điểm.

NGÔ HẠCH (*cười ha hả*) – Cần thợ tài để tô điểm. Để hao hụt công khố, để dân gian lầm than.

VŨ NHƯ TÔ – Đan Thiềm, bà đứng dậy. Sao bà lẩn thẩn thế, lạy cả một đứa tiểu nhân ?

---

(1) Đan Thiềm vốn là cung nữ có tài, sắc, nàng quý trọng và hoà hợp đặc biệt với Vũ Như Tô. Họ là những người có tâm hồn nghệ sĩ trong sáng, cao thượng. Nhưng quan hệ tốt đẹp ấy lại bị người đời hiểu lầm, còn bọn Kim Phượng thì cố tình vu khống, bôi nhọ nàng.

ĐAN THIỀM (*đứng dậy*) – Tướng quân hãy nghe tôi, đừng phạm vào tội ác. Đừng giết ông Cả. Kẻo tướng quân mang hận về muôn đời ! Tha cho ông Cả. Tôi xin chịu chết.

NGÔ HẠCH (*truyền*) – Trói cổ con đĩ già lại.

ĐAN THIỀM – Tướng quân tha...

QUÂN KHỞI LOẠN (*xúm vào trói nàng*) – Đừng nói nữa vô ích, con dâm phụ.

ĐAN THIỀM – ...Tha cho ông Cả.

NGÔ HẠCH (*thấy Như Tô chạy lại*) – Trói thằng Vũ Như Tô lại (*quân sĩ xông vào trói chàng có vẻ đắc ý*).

ĐAN THIỀM (*thất vọng*) – Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (*Nói với Ngô Hạch*) Xin tướng quân...

NGÔ HẠCH – Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, rờm tai[1] (*quân sĩ dẫn nàng ra*).

ĐAN THIỀM – Ông Cả ! Đài lớn tan tành ! Ông Cả ơi ! Xin cùng ông vĩnh biệt ! (*Họ kéo nàng ra tàn nhẫn*).

LỚP VIII

Những người trên, trừ Đan Thiềm

VŨ NHƯ TÔ – Xin đa tạ tấm lòng tri kỉ. Đan Thiềm, xin cùng bà vĩnh biệt ! (*Buồn rầu, trấn tĩnh ngay*) Đời ta chưa tận, mệnh ta chưa cùng. Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỉ.

NGÔ HẠCH (*chỉ bọn cung nữ bảo mấy tên quân*) – Dẫn họ về dinh ta đợi lệnh.

MẤY TÊN QUÂN – Xin vâng lệnh (*dẫn cung nữ ra*).

VŨ NHƯ TÔ (*khinh bỉ*) – Mi thực là một tên bỉ ổi. Sao trời lại để cho mi sống làm nhục cương thường[2] !

NGÔ HẠCH – Dẫn thằng này về trình chủ tướng.

VŨ NHƯ TÔ (*đầy hi vọng*) – Dẫn ta ra mắt An Hoà Hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một toà đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tinh xảo với hoá công. Vậy thì ta có tội gì ? Ta xây Cửu Trùng Đài có phải đâu để hại nước ? Không, không ! Nguyễn Hoằng Dụ sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trói cho ta để ta xây nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kì công muôn thuở...

---

(1) *Rờm tai* (hay *rườm tai*) : chán tai, không muốn nghe.

(2) *Cương thường* : tam cương và ngũ thường. Xem chú thích (*3*) trang 90.

QUÂN SĨ (*cười ầm*) – Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chúng ông vả vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu Trùng Đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư ? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi !

VŨ NHƯ TÔ – ... Vài năm nữa, đài Cửu Trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần lao lực, có một cảnh Bồng Lai...

QUÂN SĨ – Câm mồm !

VŨ NHƯ TÔ – ... Xuất hiện...

QUÂN SĨ – Câm mồm ! (*Họ xúm vào vả miệng Vũ Như Tô*).

VŨ NHƯ TÔ – Ta có thù oán gì với các người ?

NGÔ HẠCH – Dẫn nó ra pháp trường. Không để nó nói nhảm trước mặt chủ tướng mất thì giờ.

QUÂN SĨ – Ra pháp trường !

VŨ NHƯ TÔ – Không, dẫn ta ra mắt chủ tướng. Ta muốn nói chuyện với An Hoà Hầu. Các người không hiểu được ta. (*Có tiếng ầm ầm như long trời lở đất*).

MỌI NGƯỜI – Cái chi nghe kinh người ?

Một lũ quân vào.

LỚP IX

Những người trên, thêm một lũ quân

NGÔ HẠCH – Chúng bay đi đâu ?

LŨ QUÂN – Bẩm tướng quân ! Kinh thành phát hoả !

NGÔ HẠCH – Ai ra lệnh ấy ?

MỘT TÊN QUÂN – Chính An Hoà Hầu !

VŨ NHƯ TÔ – Chính An Hoà Hầu ! Thế Cửu Trùng Đài ?

LŨ QUÂN – Cửu Trùng Đài ư ? Dã tràng xe cát[1] ! Cửu Trùng Đài sắp là một đống tro tàn !

VŨ NHƯ TÔ – Vô lí ! Vô lí !

NGÔ HẠCH – Rõ quân ngu muội ! Đến đầu mày chả chắc, nói chi đến Cửu Trùng Đài mà còn tin tưởng.

VŨ NHƯ TÔ – Đời ta không quý bằng Cửu Trùng Đài.

QUÂN SĨ – Giống vật không biết nhục.

---

(1) *Dã tràng xe cát* : (nghĩa ẩn dụ) việc làm tốn công vô ích.

NGÔ HẠCH – Dẫn nó đi. (*Chợt có ánh lửa sáng rực, cả tàn than, bụi khói bay vào*)

VŨ NHƯ TÔ (*nhìn ra, rú lên*) – Đốt thực rồi ! Đốt thực rồi ! Ôi đảng ác ! Ôi muôn phần căm giận ! Trời ơi ! Phú cho ta cái tài làm gì ? Ôi mộng lớn ! Ôi Đan Thiềm ! Ôi Cửu Trùng Đài ! (*Có tiếng hô vui vẻ* : "Cửu Trùng Đài đã cháy !").

QUÂN SĨ – Thực đáng ăn mừng.

VŨ NHƯ TÔ (*chua chát*) – Thôi thế là hết. Dẫn ta đến pháp trường !

Màn hạ nhanh

Mùa hạ năm 1941

(Theo *Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng*, tập I,
NXB Văn học, Hà Nội, 1984)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tóm tắt nội dung đoạn trích.

2. Phân tích các mâu thuẫn cơ bản của vở kịch được thể hiện cụ thể trong chín lớp của Hồi V.

3. Phân tích tính cách, diễn biến tâm trạng của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong đoạn trích. Tác giả đã thể hiện thái độ như thế nào khi miêu tả hai nhân vật này ?

4. Mâu thuẫn giữa quan niệm nghệ thuật của muôn đời và lợi ích thiết thực của đời sống nhân dân thể hiện ở Hồi V của vở kịch có ý nghĩa gì ?

5. Tìm hiểu, nhận xét về cách diễn tả không khí, nhịp điệu của sự việc, cách dẫn dắt xung đột kịch (qua nghệ thuật dàn cảnh, phân lớp) và những điểm đặc sắc về ngôn ngữ phù hợp với một vở bi kịch lịch sử thể hiện trong đoạn trích (bao gồm cả lời nhân vật và lời chỉ dẫn sân khấu của tác giả).

6. Bên cạnh những lời thoại đầy kịch tính của nhân vật, các chú thích nghệ thuật của tác giả (in nghiêng và đặt trong ngoặc đơn) trong đoạn trích trên có giá trị như thế nào ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Trong lời đề tựa vở kịch *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng có viết :

Than ôi ! Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải ? Ta chẳng biết.

Cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm.

Bằng những hiểu biết về đoạn trích và vở kịch, anh (chị) hãy phát biểu ý kiến về lời đề tựa trên.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Bi kịch

Bi kịch là một thể của loại hình kịch, đối lập với hài kịch.

Ngoài các đặc điểm chung của *loại*, bi kịch còn mang những đặc điểm riêng của *thể*. Những đặc điểm riêng này thể hiện qua xung đột, nhân vật và qua nhiều yếu tố khác của bi kịch.

Xung đột bi kịch được tạo dựng từ những mâu thuẫn "không thể giải quyết" và mọi cách khắc phục mâu thuẫn đều dẫn đến "sự diệt vong những giá trị quan trọng".

Nhân vật bi kịch mang trong mình không chỉ những say mê, khát vọng lớn lao mà còn mang cả những lầm lạc trong hành động và tư duy. Không bao giờ chịu khuất phục hoàn cảnh, nhân vật bi kịch bướng bỉnh vùng lên chống lại số phận, thách thức số phận.

Bi kịch miêu tả thực tại theo lối nhấn mạnh, cô đặc các mâu thuẫn bên trong, phơi bày những xung đột sâu sắc của thực tại dưới dạng bão hoà và căng thẳng đến cực độ, mang ý nghĩa tượng trưng nghệ thuật. Tác phẩm bi kịch thường đặt độc giả trước những câu hỏi phức tạp, hóc búa, nhức nhối của cuộc sống.

Các vở bi kịch tiêu biểu được học : *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* (Sếch-xpia), *Vũ Như Tô* (Nguyễn Huy Tưởng),...